

**SỞ GD&ĐT CẦN THƠ****TTLT ĐH DIỆU HIỀN**

Số 27 – Đường số 1 – KDC Metro

Ninh Kiều – TP.Cần Thơ

ĐT: 0949.355.366 – 0964.222.333**ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA****TUẦN 03 - THÁNG 04 - 2017****Môn: Hóa Học**

Thời gian làm bài: 50 phút.

Họ, tên:.....Số báo danh:.....

**Mã đề thi 913****NỘI DUNG ĐỀ****(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 04 trang giấy)**

- Câu 1:** Chất nào sau đây có tính oxi hoá nhưng không có tính khử ?  
A.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ .                      B.  $\text{FeO}$ .                      C.  $\text{Fe}$ .                      D.  $\text{FeCl}_2$ .
- Câu 2:** Chất hữu cơ nào sau đây được dùng để sản xuất tơ tổng hợp?  
A. PoliStiren.                      B. Poli(Vinyl xianua).  
C. PoliIsopren.                      D. Poli(metyl metacrylat).
- Câu 3:** Chất nào sau đây vừa phản ứng với dung dịch  $\text{NaOH}$  loãng, vừa phản ứng được với dung dịch  $\text{HCl}$ ?  
A.  $\text{Zn}(\text{OH})_2$ .                      B.  $\text{NaCrO}_2$ .                      C.  $\text{Cr}_2\text{O}_3$ .                      D.  $\text{CrCl}_3$ .
- Câu 4:** Hòa tan hoàn toàn 2,4 gam kim loại X thuộc nhóm IIA bằng dung dịch  $\text{HCl}$  dư, thu được 1,344 lít khí  $\text{H}_2$  (đktc). Kim loại X là  
A.  $\text{Mg}$ .                      B.  $\text{Sr}$ .                      C.  $\text{Ca}$ .                      D.  $\text{Be}$ .
- Câu 5:** Hai kim loại Al và Cu đều phản ứng được với dung dịch nào sau đây ?  
A.  $\text{NaOH}$  loãng.                      B.  $\text{NaCl}$  loãng.                      C.  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng.                      D.  $\text{HNO}_3$  loãng.
- Câu 6:** Kim loại khử được ion  $\text{Fe}^{2+}$  trong dung dịch  $\text{FeCl}_2$  là  
A.  $\text{Cu}$ .                      B.  $\text{Mg}$ .                      C.  $\text{Ni}$ .                      D.  $\text{K}$ .
- Câu 7:** Khí là nguyên nhân chính gây ra hiện tượng mưa axit là  
A.  $\text{CO}_2, \text{NO}_2$ .                      B.  $\text{CH}_4, \text{SO}_2$ .                      C.  $\text{SO}_2, \text{NO}_2$ .                      D.  $\text{NO}_2, \text{CH}_4$ .
- Câu 8:** Este X có công thức phân tử  $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$ , có phản ứng tráng gương với dung dịch  $\text{AgNO}_3$  trong  $\text{NH}_3$ . Công thức cấu tạo của X là  
A.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$ .                      B.  $\text{HCOOC}_2\text{H}_5$ .                      C.  $\text{HCOOC}_3\text{H}_7$ .                      D.  $\text{HCOOCH}_3$ .
- Câu 9:** Saccarozơ là một disaccarit. Khi thủy phân với xúc tác axit, một phân tử saccarozơ sẽ tạo thành một phân tử glucozơ và một phân tử fructozơ, đều có công thức là  $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$ . Công thức phân tử của saccarozơ là  
A.  $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$ .                      B.  $\text{C}_{12}\text{H}_{24}\text{O}_{12}$ .                      C.  $\text{C}_{12}\text{H}_{22}\text{O}_{11}$ .                      D.  $\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5$ .
- Câu 10:** Cho  $m$  gam glucozơ tác dụng với  $\text{AgNO}_3$  trong  $\text{NH}_3$  (dư), thu được 86,4 gam  $\text{Ag}$ . Nếu lên men hoàn toàn  $m$  gam glucozơ trên rồi cho khí  $\text{CO}_2$  hấp thụ vào nước vôi trong dư thu được  $m_1$  gam kết tủa. Giá trị của  $m_1$  là  
A. 80 gam.                      B. 40 gam.                      C. 20 gam.                      D. 60 gam.
- Câu 11:** Dãy gồm các chất vừa tác dụng được với dung dịch  $\text{HCl}$  vừa tác dụng được với dung dịch  $\text{AgNO}_3$  là  
A.  $\text{MgO}, \text{Na}, \text{Ba}$ .                      B.  $\text{Zn}, \text{Cu}, \text{Mg}$ .                      C.  $\text{CuO}, \text{Al}, \text{Mg}$ .                      D.  $\text{Zn}, \text{Ni}, \text{Fe}$ .
- Câu 12:** Một trong những điểm khác nhau của protit so với lipit và glucozơ là  
A. protit luôn chứa chất hữu cơ no.                      B. protit luôn chứa chức hidroxyl.  
C. protit có khối lượng phân tử lớn hơn.                      D. protit luôn chứa nito.
- Câu 13:** Chất bị thủy phân trong môi trường axit là  
A. glyxin.                      B. fructozơ.                      C. glucozơ.                      D. tinh bột.
- Câu 14:** Các  $\alpha$ -amino axit thường có công thức dạng  $\text{H}_2\text{N}-\text{CHR}-\text{COOH}$ . Trong valin gốc R là  
A. etyl.                      B. isopropyl.                      C. phenyl.                      D. metyl.
- Câu 15:** Nhúng giấy quỳ tím vào dung dịch metylamin, màu quỳ tím chuyển thành  
A. đỏ.                      B. vàng.                      C. xanh.                      D. không đổi màu.
- Câu 16:** Quặng có hàm lượng sắt cao nhất là  
A. hematit đỏ.                      B. pirit.                      C. manhetit.                      D. xiderit.

**Câu 17:** Hai kim loại thường được điều chế bằng cách điện phân muối clorua nóng chảy là

- A. Zn, Cu.                      B. Cu, Mg.                      C. Mg, Na.                      D. Zn, Na.

**Câu 18:** Cho 4,5 gam một amin đơn chức X tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl, thu được 8,15 gam muối. Công thức phân tử của X là

- A.  $C_2H_7N$ .                      B.  $C_3H_9N$ .                      C.  $C_4H_{11}N$ .                      D.  $CH_5N$ .

**Câu 19:** Phát biểu **không** đúng là

- A. Kim loại xesi dùng làm tế bào quang điện.  
B. Trong mọi hợp chất, kim loại kiềm đều có số oxi hóa +1.  
C. Từ Li đến Cs khả năng tác dụng với nước giảm dần.  
D. Tất cả kim loại kiềm đều có kiểu mạng tinh thể lập phương tâm khối.

**Câu 20:** Cho các chất: axit propionic (X), axit axetic (Y), ancol etylic (Z) và đimetyl ete (T). Dãy các chất được sắp xếp theo chiều tăng dần nhiệt độ sôi là

- A. T, X, Y, Z.                      B. T, Z, Y, X.                      C. Z, T, Y, X.                      D. Y, T, X, Z.

**Câu 21:** Cho hỗn hợp bột gồm 2,7 gam Al và 4,48 gam Fe vào 550 ml dung dịch  $AgNO_3$  1M. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được m gam chất rắn. Giá trị của m là

- A. 30,24.                      B. 58,32.                      C. 59,40.                      D. 49,68.

**Câu 22:** Để chứng minh trong phân tử glucozo có nhiều nhóm hydroxyl, người ta cho dung dịch glucozo phản ứng với

- A.  $Cu(OH)_2$  ở nhiệt độ thường.                      B.  $Cu(OH)_2$  trong NaOH đun nóng.  
C.  $AgNO_3$  (hoặc  $Ag_2O$ ) trong dd  $NH_3$ , đun nóng.                      D. kim loại Na

**Câu 23:** Cho các hỗn hợp rắn dạng bột có tỉ lệ số mol trong ngoặc theo thứ tự chất như sau:

- (1) Na và  $Al_2O_3$  (2:1).                      (2) Cu và  $FeCl_3$  (1:3).  
(3) Na, Ba và  $Al_2O_3$  (1:1:2).                      (4) Fe và  $FeCl_3$  (2:1).  
(5) Al và Na(1:2).                      (6) K và Sr (1:1).

Có bao nhiêu hỗn hợp có thể tan hết trong nước dư?

- A. 6.                      B. 3.                      C. 5.                      D. 4.

**Câu 24:** Cho luồng khí  $H_2$  dư qua hỗn hợp các oxit CuO,  $Fe_2O_3$ ,  $Al_2O_3$ , MgO nung nóng ở nhiệt độ cao. Sau phản ứng, hỗn hợp chất rắn thu được gồm ?

- A. Cu, Fe,  $Al_2O_3$ , MgO.                      B. Cu, Fe, Al, Mg.  
C. Cu, FeO,  $Al_2O_3$ , MgO.                      D. Cu, Fe, Al, MgO.

**Câu 25:** Thủy phân hoàn toàn 2,2 gam etyl axetat trong dung dịch KOH dư, sau khi kết thúc phản ứng, thu được dung dịch chứa m gam muối. Giá trị của m là

- A. 1,70.                      B. 2,05.                      C. 2,10.                      D. 2,45.

**Câu 26:** Cho glixerol phản ứng với hỗn hợp axit béo gồm  $C_{17}H_{35}COOH$  và  $C_{15}H_{31}COOH$ , số loại trieste được tạo ra tối đa là

- A. 6.                      B. 4.                      C. 3.                      D. 5.

**Câu 27:** Hỗn hợp X gồm muối Y ( $CH_5NO_3$ ) và dipeptit Z mạch hở ( $C_5H_{10}N_2O_3$ ). Cho 37,1 gam X tác dụng với dung dịch HCl dư, thu được 0,1 mol khí và dung dịch chứa m gam hỗn hợp muối. Giá trị m là

- A. 47,40.                      B. 43,65.                      C. 52,75.                      D. 45,67.

**Câu 28:** Bản chất của ăn mòn hóa học và ăn mòn điện hóa giống và khác nhau như thế nào?

- A. Giống là cả hai đều là sự ăn mòn, khác là không và có phát sinh dòng điện.  
B. Giống là cả hai đều là quá trình oxi hóa khử, khác là không và có phát sinh dòng điện.  
C. Giống là cả hai đều phát sinh dòng điện, khác là chỉ có ăn mòn hóa học mới là quá trình oxi hóa khử.  
D. Giống là cả hai đều phản ứng với dung dịch chất điện li, khác là có và không có phát sinh dòng điện.

**Câu 29:** Cho từ từ đến hết 100 ml dung dịch chứa  $Na_2CO_3$  1,2M và  $NaHCO_3$  0,6M vào 200 ml dung dịch HCl 1M, sau phản ứng hoàn toàn thu được dung dịch X. Cho dung dịch  $Ca(OH)_2$  dư vào dung dịch X, thu được m gam kết tủa. Giá trị của m là

- A. 8,0.                      B. 6,0.                      C. 10,0.                      D. 12,0.

**Câu 30:** Để khử hoàn toàn hỗn hợp gồm 0,1 mol  $Fe_2O_3$  và 0,05 mol  $Fe_3O_4$  ở nhiệt độ cao cần dùng V lít CO (đktc). Giá trị của V là

- A. 13,44.                      B. 8,96.                      C. 15,68.                      D. 11,2.

**Câu 31:** Cho dãy các chất: phenyl axetat, anlyl axetat, etyl axetat, metyl acrylat, tripanmitin, vinyl axetat. Số chất trong dãy khi thủy phân trong dung dịch NaOH loãng (dư), đun nóng sinh ra ancol là

- A. 4.                      B. 3.                      C. 5.                      D. 6.

**Câu 32:** Cho các phát biểu sau:

- (1) Teflon, thủy tinh hữu cơ, poli propilen và tơ capron được điều chế từ phản ứng trùng hợp các monome tương ứng.
- (2) Nhựa novolac là chất rắn, dễ nóng chảy, dễ tan trong một số dung môi hữu cơ, dùng để sản xuất bột ép, sơn.
- (3) Nilon-6, poli(vinyl axetat) và benzyl propionat đều bị thủy phân khi tác dụng với dung dịch NaOH loãng, đun nóng.
- (4) Bông, tơ visco, tơ tằm và thuốc súng không khói đều có nguồn gốc từ xenlulozơ.
- (5) Dùng nước và  $\text{Cu}(\text{OH})_2$  để phân biệt triolein, etylenglycol và axit axetic.

Số phát biểu đúng là

- A. 2.                      B. 4.                      C. 3.                      D. 5.

**Câu 33:** Hỗn hợp A gồm ba peptit mạch hở X, Y, Z có tỉ lệ tương ứng là 2 : 3 : 4. Thủy phân hoàn toàn m gam A thu được hỗn hợp sản phẩm gồm 21,75 gam Glyxin và 16,02 gam Alanin. Biết tổng số liên kết peptit trong ba phân tử X, Y, Z là 12. Giá trị của m là

- A. 30,93.                      B. 31,29.                      C. 30,57.                      D. 30,21.

**Câu 34:** Điện phân dung dịch chứa m gam hỗn hợp gồm  $\text{CuSO}_4$  và KCl (điện cực trơ, màng ngăn xốp) với cường độ dòng điện không đổi, đến khi nước bị điện phân ở cả hai cực thì dừng lại, thu được 3,36 lít khí (đktc) ở anot. Dung dịch sau điện phân hòa tan tối đa 5,1 gam  $\text{Al}_2\text{O}_3$ . Biết hiệu suất điện phân đạt 100%. Giá trị m là

- A. 46,35.                      B. 38,35.                      C. 30,90.                      D. 39,45

**Câu 35:** Hỗn hợp X gồm 3 este đơn chức, tạo thành từ cùng một ancol Y với 3 axit cacboxylic (phân tử chỉ có nhóm  $-\text{COOH}$ ); trong đó, có hai axit no là đồng đẳng kế tiếp nhau và một axit không no (chứa một liên kết đôi  $\text{C}=\text{C}$  trong phân tử). Thủy phân hoàn toàn 4,40 gam X bằng dung dịch NaOH, thu được hỗn hợp muối và m gam ancol Y. Cho m gam Y vào bình đựng Na dư, sau phản ứng thu được 672 ml khí (đktc) và khối lượng bình tăng 1,86 gam. Mặt khác, nếu đốt cháy hoàn toàn 4,40 gam X thì thu được  $\text{CO}_2$  và 2,88 gam  $\text{H}_2\text{O}$ . Phần trăm khối lượng của este không no trong X là

- A. 27,27%.                      B. 34,01%.                      C. 33,64%.                      D. 39,09%.

**Câu 36:** Cho 11,04 gam hỗn hợp X gồm Mg và Fe vào 150 ml dung dịch chứa  $\text{AgNO}_3$  a mol/l và  $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$  2a mol/lít, khi phản ứng kết thúc thu được chất rắn Y và dung dịch Z. Hòa tan hoàn toàn Y bằng dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc nóng (dư), thu được 7,56 lít  $\text{SO}_2$  (đktc, sản phẩm khử duy nhất). Cho Z tác dụng với NaOH dư, thu được kết tủa T. Nung T trong không khí đến khối lượng không đổi được 10,8 gam hỗn hợp rắn E. Giá trị của a là

- A. 0,4.                      B. 0,7.                      C. 0,5.                      D. 0,6.

**Câu 37:** Dung dịch X có chứa  $\text{AgNO}_3$  và  $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2$  có cùng nồng độ mol. Thêm một hỗn hợp gồm 0,03 mol Al và 0,05 mol Fe vào 100 ml dung dịch X cho tới khi phản ứng kết thúc thu được chất rắn Y gồm 3 kim loại. Cho m gam Y vào HCl dư giải phóng 0,07 gam khí. Nồng độ mol của 2 muối ban đầu là

- A. 0,3M.                      B. 0,4M.                      C. 0,45M.                      D. 0,35M.

**Câu 38:** Dung dịch X chứa các ion  $\text{Ca}^{2+}$ ,  $\text{Na}^+$ ,  $\text{HCO}_3^-$  và  $\text{Cl}^-$ , trong đó số mol của ion  $\text{Cl}^-$  là 0,1 mol. Chia X thành hai phần bằng nhau. Cho phần 1 tác dụng với dung dịch NaOH dư, thu được 2,0 gam kết tủa. Cho phần 2 tác dụng với dung dịch  $\text{Ca}(\text{OH})_2$  dư, thu được 5,0 gam kết tủa. Mặt khác, nếu đem đun sôi đến cạn dung dịch X thì thu được  $m_1$  gam chất rắn khan Y, lấy  $m_1$  gam chất rắn khan Y trên nung ở nhiệt độ cao đến khối lượng không đổi thu được  $m_2$  gam chất rắn Z. Tổng giá trị ( $m_1 + m_2$ ) là

- A. 20,06.                      B. 19,62.                      C. 18,43.                      D. 23,16.

**Câu 39:** Hỗn hợp X gồm 2 chất có công thức phân tử là  $\text{C}_3\text{H}_{12}\text{N}_2\text{O}_3$  và  $\text{C}_3\text{H}_9\text{NO}_3$ . Cho 35,5 gam X phản ứng vừa đủ với dung dịch NaOH (đun nóng), thu được dung dịch Y chỉ gồm các chất vô cơ và 0,5 mol hỗn hợp 2 chất hữu cơ đơn chức (đều làm xanh giấy quỳ tím ẩm). Cô cạn Y, thu được m gam muối khan. Giá trị của m là

- A. 42,4.                      B. 53,0.                      C. 21,2.                      D. 31,8.

**Câu 40:** Hòa tan hoàn toàn m gam hỗn hợp X chứa Cu, Mg,  $\text{Fe}_3\text{O}_4$  và  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$  trong dung dịch chứa 0,61 mol HCl thu được dung dịch Y chứa (m + 16,195) gam hỗn hợp muối và 1,904 lít hỗn hợp khí Z (đktc) gồm  $\text{H}_2$  và NO với tổng khối lượng là 1,57 gam. Cho NaOH dư vào Y thấy xuất hiện 24,44 gam kết tủa. Phần trăm khối lượng của Cu có trong X là

- A. 26,32%.                      B. 15,92%.                      C. 25,75%.                      D. 22,18%.

----- HẾT -----

**Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !**

## Đáp Án Mã đề: 913

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A																				
B																				
C																				
D																				